

Thành phố Vinh Long, ngày 04 tháng 9 năm 2024

Số: 06/2024/QĐST-KDTM

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2024/TLST-KDTM ngày 27 tháng 5 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Công ty TNHH M**; trụ sở: Số B, Tổ E, ấp M, xã M, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo pháp luật: Bà Lưu Thụy Duy A - Chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH M;

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Đỗ Hiếu T, sinh năm 1967; địa chỉ liên lạc: G đường E, khu dân cư E, khu vực T, phường P, quận C, Thành phố Cần Thơ (theo hợp đồng ủy quyền ngày 17/01/2024).

* *Bị đơn:* **Công ty TNHH N**; trụ sở: Số F, đường P, Khóm B, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Huy C – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên;

Người đại diện theo ủy quyền bị đơn: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1982; địa chỉ liên lạc: Số A, Đường B, Phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (theo giấy ủy quyền ngày 02/8/2024).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông **Phạm Thành T2**, sinh năm 1974; địa chỉ: Số B, đường P, Phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Vô hiệu hợp đồng kinh tế số: 04.11.2023.HĐ-KT ngày 04/11/2023, giữa Công ty TNHH M và Công ty TNHH N.

2.2. Công ty TNHH N có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH M số tiền là 650.000.000đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Cách trả, trả dần như sau:

- Ngày 30/10/2024, Công ty TNHH N trả cho Công ty TNHH M số tiền là 325.000.000đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng);

- Ngày 30/12/2024 Công ty TNHH N trả cho Công ty TNHH M số tiền là 325.000.000đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng);

Công ty TNHH N phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trên, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH M có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành theo quy định pháp luật.

2.3. Ông Phạm Thành T2 có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH N số tiền là 650.000.000đồng (sáu trăm năm mươi triệu đồng).

Cách trả, trả dần như sau:

- Ngày 30/10/2024, ông Phạm Thành T2 trả cho Công ty TNHH N số tiền là 325.000.000đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng);

- Ngày 30/12/2024, ông Phạm Thành T2 trả cho Công ty TNHH N số tiền là 325.000.000đồng (ba trăm hai mươi lăm triệu đồng);

Ông Phạm Thành T2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận trên, nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ thì Công ty TNHH N có quyền làm đơn yêu cầu thi hành án thi hành theo quy định pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu lãi theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.4. Về án phí:

- Ông Phạm Thành T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 15.150.000đồng (mười lăm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng);

- Ông Phạm Thành T2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng);

- Hoàn trả Công ty TNHH M tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 18.750.000đồng (mười tám triệu bảy trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0006898 nộp ngày 17/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long;

- Hoàn trả Công ty TNHH N tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 15.000.000đồng (mười lăm triệu đồng) theo biên lai thu số N⁰ 0007166 nộp ngày 20/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự TPVL;
- Viện kiểm sát nhân dân TPVL;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÂM PHÁN

Đoàn Thị Kim Yến